

Bản án số: 271/2019/HS-PT

Ngày: 24-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 230/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lê T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê T (tên gọi khác: N), sinh năm 19XX; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm X, phường A, thị xã H, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Khóm S, phường A, thị xã H, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: XX/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Kim P, sinh năm 19XX; Vợ: Mai Thị Cẩm N, sinh năm 19XX; Con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 07/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam: Ngày 20/11/2018 (ở vụ án khác). Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 20/11/2018, Võ Trường L cùng với Nguyễn Văn N1, Nguyễn Thành Đ1, Phan Văn C, Đặng Văn Đ2, Nguyễn Văn T1 và chị Đinh Thị Bích T2 đến quán Karaoke New, địa chỉ: Khóm X, phường A, thị xã H để hát Karaoke và uống bia. Khi đến quán, mọi người vào phòng số 5 và gọi 3 nhân viên Trần Thị Thùy D, Nguyễn Kim N2, Lê Thị Ngọc O phục vụ. Đến khoảng 14 giờ, N1 gọi điện thoại kêu T lại rước về (thời điểm này 03 nữ tiếp viên đều đã ra về). T đến cùng vợ là Mai Thị Cẩm N và cùng vào phòng số 5 uống vài ly bia thì nghỉ và ra khỏi phòng cùng N1, T1, T2 chuẩn bị về, thì nghe có người la lớn tiếng, nên N quay trở lại vào phòng thì thấy L cầm trên tay vỏ chai bia Sài Gòn xanh. Do sợ đánh nhau nên chị N vào can ngăn thì bị L cầm vỏ chai bia Sài Gòn xanh đánh trúng vào vùng đầu gây thương tích. Thấy N bị đánh, T liền lấy vỏ chai bia Sài Gòn xanh có sẵn trên bàn đánh 01 cái từ trên xuống dưới trúng vùng vai trái của L làm chai bia bị bể, lúc này mọi người phát hiện nên vào phòng can ngăn nhưng L và N tiếp tục nắm đầu tóc, giằng co với nhau tại phòng vệ sinh trong phòng hát số 5, nên T tiếp tục cầm vỏ chai bia đã bể bằng tay phải đâm 02-03 cái từ trên xuống trúng vào vùng lưng của L thì được mọi người can ngăn, L chạy thoát ra khỏi phòng Karaoke số 5 trong khuôn viên quán New lấy vỏ chai bia ném T nhưng không trúng. Lúc này, T tiếp tục sử dụng vỏ chai bia đang cầm trên tay chạy đến giằng co đánh nhau với L làm cả 02 té ngã xuống đất. T dùng vỏ chai bia bị vỡ đâm từ trên xuống trúng vào vùng vai trái của L. L cầm vỏ chai bia bị bể đánh trả lại T làm bị thương ở bàn tay. Thấy vậy, N1 và Tài vào can ngăn nên cũng bị T đánh trúng vào cánh tay trái của T1 gây thương tích. Lúc này Nhung bị ngắt xiu nên T không đánh nữa. L được C và Đ1 đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu; Đ2 chở T1 đi điều trị vết thương, còn T chở Nhung đến Trạm Y Tế phường A, thị xã H khâu vá vết thương. Võ Trường L điều trị đến ngày 23/11/2018 thì ra viện.

Ngày 26/11/2018, Võ Trường L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê T về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 03/01/2019, Lê T có đơn không yêu cầu giám định thương tích; không yêu cầu khởi tố vụ án và bồi thường thiệt hại đối với Võ Trường L.

Đối với Mai Thị Cẩm N qua làm việc ban đầu không yêu cầu xử lý Hình sự đối Võ Trường L. Tuy nhiên, quá trình điều tra, chị N đi khỏi địa phương đi đâu làm gì không biết, Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại.

Đối với anh Nguyễn Văn T1, trong lúc can ngăn bị bị cáo Lê T đánh trúng tay gây thương tích. Tuy nhiên anh Tài không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 391/TgT ngày 19/12/2018 của trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích Võ Trường L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo nhiều kích thước lớn.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Trường L do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%. Tổn thương trên do vật tày có cạnh gây ra.

Về vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong.

- 01 (một) túi niêm phong có chữ ký của thành phần niêm phong gồm: Nguyễn Quốc T3, Bùi Sơn L1, Lê Vũ L2, Nguyễn Hoàng T4, Võ Hữu T5, Đặng Hoàng N2 và có đóng con dấu của Công an phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

- Nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia Sài Gòn Special, màu xanh.

- Nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh dùng để uống bia.

- Nhiều mảnh vỡ kính thủy tinh.

- Nhiều mảnh vỡ của viên gạch ống dùng để xây nhà.

- 01 (một) đôi dép nhựa quay kẹp màu trắng, tím, dép đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nhựa, quay kẹp, màu đen, trên thân quay dép có dòng chữ SPORT màu trắng, dép đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn kim loại (bằng nhôm), màu trắng, dài 70 cm, rộng 03 cm.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng, trên cổ áo có in logo dòng chữ KITE màu đen, áo đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu trắng đen, trên cổ áo có in logo dòng chữ PLAID màu tím, áo đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Qua quá trình điều tra, bị cáo Lê T và gia đình đã tự nguyện bồi thường tiền điều trị thương tích cho bị hại Võ Trường L số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, đồng thời có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án và bãi nại đối với bị cáo Lê T.

Đối với thiệt hại về tài sản tại quán New, anh Bùi Sơn L1 không yêu cầu phải bồi thường.

Tại bản án số 17/2019/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê T 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù bị cáo Lê T bị xét xử tại bản án hình sự phúc thẩm số: 73/2019/HS-PT ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, hình phạt chung bị cáo Lê T phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, bị cáo Lê T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới có cơ sở để xem xét cho bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ

án, đủ cơ sở để xác định: Do bị cáo thấy vợ của bị cáo là Mai Thị Cẩm N bị Võ Trường L đánh gây thương tích nên bị cáo đã có hành vi sử dụng vỏ chai bia đập bể (vỡ) đánh và đâm nhiều nhát vào người Võ Trường L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Trước sự việc như vậy, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân để tìm cách xử lý cho phù hợp, phải đến can ngăn và báo với cơ quan chức năng đến để xử lý theo quy định pháp luật. Bị cáo không làm được điều đó, mà khi thấy vợ bị anh L đánh, bị cáo lại có hành vi dùng vũ lực, sử dụng vỏ chai bia Sài Gòn xanh đánh trả lại anh L. Khi anh L bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục rượt đuổi theo và hai lần dùng vỏ chai bia đã bị bể đánh gây thương tích cho anh L. Bị cáo nhận thức được vỏ chai bia bằng thủy tinh bị đập vỡ là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi sử dụng vỏ chai bia bằng thủy tinh bị đập vỡ đánh và đâm vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đã áp dụng mức hình phạt đầu khung đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu

án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê T 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 73/2019/HS-PT ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2018.

Về án phí: Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản, giao cho bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS thị xã H;
- CQCSĐT Công an thị xã H;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Khắc Thịnh